

Số: /QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày tháng 7 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc phê duyệt đơn giá trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh Bắc Giang**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thực hiện hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở và chế độ tiền thưởng đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: số 25/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 quy định về trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác; số 15/2019/TT-BNNPTNT ngày 30/10/2019 về việc quy định một số nội dung quản lý công trình lâm sinh; số 29/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 quy định về các biện pháp kỹ thuật lâm sinh; số 22/2023/TT-BNNPTNT ngày 15/12/2023 quy định về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư trong lĩnh vực lâm nghiệp; số 21/2023/TT-BNNPTNT ngày 15/12/2023 quy định một số định mức kinh tế kỹ thuật về lâm nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 17/2019/TT-BLĐTĐ ngày 06/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn xác định chi phí tiền lương, chi phí nhân công trong giá, đơn giá sản phẩm, dịch vụ công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước do doanh nghiệp thực hiện;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 170/TTr-SNN ngày 15/7/2024 và ý kiến thống nhất của các Thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt đơn giá trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh Bắc Giang như sau:

Đơn giá áp dụng cho 01 ha trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng trồng sang mục đích khác bằng hình thức nộp tiền về Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Bắc Giang là: 190.262.000 đồng/ha (*Bằng chữ: Một trăm chín mươi triệu, hai trăm sáu mươi hai nghìn đồng chẵn/ha*).

Đối với chuyển mục đích sử dụng rừng tự nhiên, đơn giá trồng rừng thay thế được tính bằng 03 lần rừng trồng.

**Điều 2.** Đơn giá trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác quy định tại Điều 1 cũng là căn cứ để các chủ dự án muốn nộp ngay số tiền trồng rừng thay thế theo đơn giá của tỉnh Bắc Giang trong trường hợp Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang không bố trí được đất để trồng rừng thay thế trên địa bàn tỉnh. Chủ dự án có trách nhiệm nộp đủ số tiền trồng rừng thay thế theo đơn giá trồng rừng thay thế; đồng thời phải cam kết nộp đủ số tiền chênh lệch theo đơn giá của UBND cấp tỉnh nơi tiếp nhận trồng rừng thay thế đảm bảo thời gian theo quy định của pháp luật hiện hành.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1029/QĐ-UBND ngày 01/10/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt đơn giá trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Lao động - Thương binh và xã hội, Sở Tài nguyên và Môi trường, Kho bạc Nhà nước tỉnh; Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Bắc Giang; Chủ tịch UBND huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- + LĐVP, KTTH, KTN, TH, TTTT;
- + Lưu: VT, KTTH<sub>Trung</sub>

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Phan Thế Tuấn**